

Bản án số: 146/2026/HSST.

Ngày: 20 - 9 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Ưc;

Ông Nguyễn Danh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 147/2026/HSST, ngày 25/8/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2026/QĐXXST-HS, ngày 09/9/2026; đối với bị cáo:

Quàng Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/4/2006 tại xã BT, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã BT, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Quàng Văn D (đã chết) và bà Quàng Thị Đ, sinh năm: **1981**; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt 19/6/2026. Có mặt.

Bị hại: Anh Lò Văn C, sinh năm: 1989, trú tại: Bản M, xã TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/6/2026 Quàng Văn K, đến nhà cô ruột của mình là Quàng Thị T, ở Bản M, xã TC, tỉnh Sơn La chơi và giúp gặt lúa hộ. Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 19/6/2026 Quàng Văn K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó Quàng Văn K một mình đi tìm trộm cắp tài sản. Khi đang đi trên đường thuộc khu vực Bản M, xã TC, tỉnh Sơn La, Quàng Văn K nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 26B1-790.47 (xe có cắm chìa khóa ở ổ khóa, không có ai trông coi), Quàng Văn K đi đến gần và ngồi lên yên xe, mở khóa khởi động xe rồi điều khiển đi qua đường mòn men theo đường

ruộng ra Quốc lộ 6 về hướng Bản C, xã BT, tỉnh Sơn La. Khi đi đến khu vực đường vắng người, Quàng Văn K dừng xe và tháo 02 gương chiếu hậu, cánh yếm, giỏ để đồ và biển số xe ra và vớt lại 02 gương xe, cánh yếm, giỏ để đồ phía trước; còn biển số xe Quàng Văn K cầm đến khu vực đường đất thuộc địa phận Bản C, xã BT, tỉnh Sơn La vớt tiếp ở rừng cây ven đường và dựng xe lại ở đó rồi đi bộ về nhà.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày Quàng Văn K đến chỗ dựng xe, một mình điều khiển xe mô tô đã lấy trộm được đi theo đường Quốc lộ 6 từ Bản C, xã BT, tỉnh Sơn La xuống bản T1, xã TC, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi đến đoạn đường thuộc Bản M, xã TC, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện.

Ngày 20/6/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ được vật chứng:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu nâu, xe đã qua sử dụng, 02 gương chiếu hậu, yếm xe, giỏ để hàng phía trước và Biển kiểm soát: 26B1-790.47;

- 01 (Một) chiếc áo phông cộc tay màu đen có cổ, do Quàng Văn K giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS, ngày 22/6/2026 của hội đồng định giá tài sản xã TC, tỉnh Sơn La kết luận: “Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream BKS 26B1-790.47 là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)”.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sơn La, Quàng Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại anh Lò Văn C đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS-KV2, ngày 24/8/2026 Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La đề xét xử bị cáo Quàng Văn K về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn K về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn K phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn K mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Quảng Văn K: 01 chiếc áo phong cộc tay màu đen, áo đã qua sử dụng

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả cho bị hại anh Lò Văn C 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu nâu, xe đã qua sử dụng, 02 gương chiếu hậu, yếm xe, giỏ để hàng phía trước và Biển kiểm soát: 26B1-790.47;

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc bị hại anh Lò Văn C đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn K.

- Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Ý kiến của bị cáo Quảng Văn K: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại anh Lò Văn C, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của anh Lò Văn C không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại anh Lò Văn C theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Bị cáo Quảng Văn K thừa nhận: Ngày 19/6/2026 Quảng Văn K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu

nâu, Biển kiểm soát: 26B1-790.47, đã qua sử dụng của anh Lò Văn C, có trị giá là 12.000.000 đồng,

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản - UBND xã TC, tỉnh Sơn La, các bản tự khai của bị cáo; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối; lời khai của bị hại và các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu nâu, Biển kiểm soát: 26B1-790.47, đã qua sử dụng có trị giá là 12.000.000 đồng của bị hại anh Lò Văn C vào ngày 19/6/2026 của bị cáo Quảng Văn K đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và Hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có mức án phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn K là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quảng Văn K phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4]. Về Hình phạt bổ sung: Bị cáo Quảng Văn K không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc áo phong cộc tay màu đen có cổ, áo đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Quảng Văn K, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho bị cáo Quảng Văn K.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu nâu, xe đã qua sử dụng, 02 gương chiếu hậu, yếm xe, giỏ để hàng phía trước và Biển kiểm soát: 26B1-790.47. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị hại Lò Văn C. Bị hại anh Lò Văn C có đơn đề nghị xin lại tài sản. Do vậy ngày 25/6/2026 Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lò Văn C là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Lò Văn C đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Do vậy cần chấp nhận.

[7]. Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17/6/2026 của Quàng Văn K, kết quả xác minh xác định Quàng Văn K chưa có tiền án, tiền sự không thuộc chủ thể quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quàng Văn K là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo Quàng Văn K thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10]. Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 19/6/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc bị hại anh Lò Văn C đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn K 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, áo đã qua sử dụng

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số D415/LNK-VPCQCSĐT, ngày 20/6/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và được mô tả chi tiết tại Phiếu nhập kho vật chứng số 120/PNK, ngày 21/6/2026 của Kho vật chứng Công an tỉnh Sơn La).

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả cho bị hại anh Lò Văn C 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream,

màu nâu, xe đã qua sử dụng, 02 gương chiếu hậu, yếm xe, giỏ để hàng phía trước và Biển kiểm soát: 26B1-790.47;

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn K.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Quảng Văn K, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20 tháng 9 năm 2026).

Bị hại anh Lò Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THA Hình sự Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương

